

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2022/HS-ST

Ngày: 02 - 12 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Đoàn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Sùng A Xà

Ông Lê Quang Nhuận

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Phụng, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Vũ Thanh Châu, Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 12 năm 2022, trụ sở Ủy ban nhân dân xã Pa Tần huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên, Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2022/TLST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2022 đối với các bị cáo:.

1. Bùi Mạnh T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 01/10/1964, tại tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: Bản Na N, xã Thanh Y, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Mạnh T (Đã chết), và bà Trần Thị B (Đã chết); Bị cáo có vợ là Vĩ Thị N, sinh năm 1972; bị cáo có 01 con sinh năm 2014; tiền án: không, tiền sự: Không; Về nhân thân: Năm 1996 bị Tòa án Quân sự khu vực 1, Quân khu 2 xử phạt 42 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và trốn khỏi nơi giam; Năm 1998 bị Tòa án nhân dân huyện Phú L, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 30 tháng tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy; Năm 2001 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xử phạt 3 năm tù giam về tội Tàng trữ, lưu hành tiền giả; Năm 2005 bị Tòa án thành phố Điện Biên Phủ xử phạt 13 năm tù giam về tội Trộm cắp tài sản và Cố ý gây thương tích; Năm 2016 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xử phạt 5 năm tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, đã được xóa án tích. Bị cáo chưa bị xử lý hành chính.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/7/2022, tạm giam ngày 15/7/2022 đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Lưu Thái L (tên gọi khác: Không), sinh ngày 02/11/1985, tại tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: Thôn M, xã Thanh H, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lưu Văn B (Đã chết), và bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1960; bị cáo có vợ là Chu Thị H, sinh năm 1996; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2018; Tiền án: Không, Tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2005 bị Chủ tịch UBND tỉnh Điện Biên quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục thời hạn 24 tháng; Năm 2008 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xử phạt 05 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, hiện bị cáo đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/7/2022, tạm giam ngày 15/7/2022 đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

* **Người bào chữa cho bị cáo Bùi Mạnh T:** Bà **Lê Thị X**, Luật sư thuộc Đoàn luật sư tỉnh Điện Biên(có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo Lưu Thái L: Bà **Nguyễn Thị P**, Luật sư thuộc Đoàn luật sư tỉnh Điện Biên(có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ 00 phút ngày 06/7/2022, tổ công tác Công an thị xã Mường L phối hợp với tổ công tác số 2 kế hoạch 1266 Công an tỉnh Điện Biên làm nhiệm vụ tại khu vực Km 90+400 Quốc lộ 12 thuộc khu vực tổ M phường Sông Đ, thị xã Mường L, tỉnh Điện Biên phát hiện, bắt quả tang Bùi Mạnh T; Lưu Thái L đang thực hiện hành vi vận chuyển 76,58 gam Heroine và 0,91 gam Methamphetamine, tổng khối lượng hai chất ma túy là 77,49 gam, mục đích bán kiếm lời. Các bị cáo T và L đều khai nhận: Ngày 20/6/2022 T đi bộ đến nhà Phạm Văn C, sinh năm 1981, trú tại thôn Hoàng Y, xã Thanh Y, huyện Điện Biên hỏi mua 2 cây Heroine về để sử dụng và bán kiếm lời, sau khi trao đổi, thoả thuận giá 20 triệu đồng/02 cây Heroine, C bảo T cứ đi về nhà C sẽ mang sang, T về đến nhà khoảng 30 phút thì C đến đưa cho T 01 gói nilon màu trắng bên trong có 01 cục heroine và 09 viên hồng phiến được C cho thêm, T trả 20 triệu đồng cho C, C nhận tiền xong đi về luôn, hàng ngày T đều lấy một ít ra sử dụng xong T gói lại như cũ giấu dưới gối trong phòng ngủ.

Ngày 06/7/2022, một người quen của T tên U, khoảng 50 tuổi, nhà ở khu vực bản C, xã Lê L, huyện Nậm N, tỉnh Lai Châu gọi điện thoại cho T nói muốn mua 1 đến 2 cây heroine, thoả thuận giá mua 01 cây Heroine 17 triệu đồng, T hẹn mang đến tận nhà giao cho U. Khoảng 16 giờ cùng ngày, T bỏ gói nilon chứa ma túy ra, dùng dao chặt cục heroine ra thành 07 cục, gói hai cục nhỏ nhất cùng với 09 viên hồng phiến, 05 cục còn lại gói chung vào một gói, sau đó gói chung các gói heroine và hồng phiến vào túi nilon màu trắng và quấn quanh bên ngoài bằng băng dính màu đen. Khoảng 17 giờ cùng ngày, T điện thoại cho

Lưu Thái L rủ đi thị xã Mường L. Khoảng gần 1 giờ sau, L đi xe máy HONDA Winner, biển kiểm soát M đến nhà T. Tại nhà T, T bảo L đi thị xã Mường L để bán ma túy cùng T, xong việc T sẽ trả công cho L 1 triệu đồng, L đồng ý. Sau đó T đưa cho L gói ma túy đã được T quấn băng dính màu đen, bảo L cất giấu, L mở nắp ốp bên trái xe máy cho gói ma túy vào trong, sau đó L điều khiển xe máy chở T ngồi sau. Khoảng 23 giờ cùng ngày, T và L đi đến Km 90+400 Quốc lộ 12 thuộc khu vực tổ M, phường Sông Đ, thị xã Mường L thì bị Tổ công tác phát hiện bắt giữ, cùng vật chứng gồm: 76,58 gam Heroine; 0,91 gam Methamphetamine. Tổng hai chất là 77,49 gam.

Tại Bản Kết luận giám định số: 993/KL-PC09 ngày 14/7/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- Khối lượng vật chứng thu giữ của Bùi Mạnh T, Lưu Thái L gồm: 76,58 gam các cục chất bột màu trắng và 0,91 gam các viên nén màu hồng .

- Mẫu cục chất bột màu trắng ký hiệu M1 trích ra từ vật chứng thu giữ của Bùi Mạnh T và Lưu Thái L gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine.

- Mẫu viên nén màu hồng ký hiệu M2 trích ra từ vật chứng thu giữ của Bùi Mạnh T, Lưu Thái L gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine.

Bản Cáo trạng số: 92/CT-VKS-P1 ngày 15/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên để xét xử Bùi Mạnh T, Lưu Thái L về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Bùi Mạnh T, Lưu Thái L phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Mạnh T từ 17 năm tù đến 18 năm tù. Xử phạt bị cáo Lưu Thái L từ 15 năm tù đến 16 năm tù .

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Những người bào chữa cho các bị cáo không tranh luận gì về tội danh mà Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố và luận tội của kiểm

sát viên tham gia phiên tòa, đồng thời không có khiếu nại gì về các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng.

Trong quá trình điều tra truy tố, xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, nên đề nghị áp dụng điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, mặt khác số ma túy đã kịp thời thu giữ chưa phát tán ra ngoài xã hội, để bị cáo được cải tạo và sớm trở về với gia đình và xã hội. Do hoàn cảnh kinh tế các bị cáo còn gặp nhiều khó khăn nên đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền theo Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo. Người bào chữa cho bị cáo L có ý kiến về vật chứng là chiếc điện thoại bị thu giữ của bị cáo Lưu Thái L, bị cáo khai không trao đổi nội dung đi mua bán ma túy với bị cáo Bùi Mạnh T thông qua điện thoại nên cần trả lại chiếc điện thoại đã thu giữ của bị cáo L.

Tại phiên tòa bị cáo Bùi Mạnh T và Lưu Thái L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên. Thực hiện lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để sớm được trở về với gia đình, hòa nhập cộng đồng và cải tạo thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Bùi Mạnh T và Lưu Thái L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra được ghi nhận tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang vào hồi 23 giờ 05 phút ngày 06/7/2022, Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại đồ vật ngày 07/7/2022 và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được các cơ quan, người tiến hành tố tụng thu thập hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Qua tranh tụng tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo khai nhận: Do biết được việc mua bán trái phép ma túy thu được nhiều lợi nhuận và mong muốn có tiền để chi dùng cá nhân và có ma túy để sử dụng. Ngày 20/6/2022, T đến nhà Phạm Văn C, sinh năm 1981, trú tại thôn Hoàng Y, xã Thanh Y, huyện Điện Biên hỏi mua 2 cây Heroine về để sử dụng và bán kiếm lời, sau khi trao đổi, thỏa thuận giá 20 triệu đồng/02 cây Heroine, khoảng 30 phút thì C đến đưa cho T 01 gói nilon màu trắng bên trong có 01 cục heroine và 09 viên hồng phiến được C cho thêm, T trả 20 triệu đồng cho C, C nhận tiền xong đi về luôn, hàng ngày T đều lấy một ít ra sử dụng xong T gói lại như cũ giấu dưới gối trong phòng ngủ.

Đến ngày 06/7/2022, một người quen của T tên U, khoảng 50 tuổi, nhà ở

khu vực bản C, xã Lê L, huyện Nậm N, tỉnh Lai Châu gọi điện thoại cho T nói muốn mua 1 đến 2 cây heroine, thỏa thuận giá mua 1 cây Heroine 17 triệu đồng, T hẹn mang đến tận nhà giao cho U. Khoảng 16 giờ cùng ngày, T bỏ gói nilon chứa ma túy ra, dùng dao chặt cục heroine ra thành 07 cục, gói hai cục nhỏ nhất cùng với 09 viên hồng phiến, 05 cục còn lại gói chung vào một gói, sau đó gói chung các gói heroine và hồng phiến vào túi nilon màu trắng và quấn quanh bên ngoài bằng băng dính màu đen. Khoảng 17 giờ cùng ngày, T điện thoại cho Lưu Thái L rủ đi thị xã Mường L. Khoảng gần 1 giờ sau, L đi xe máy HONDA Winner, biển kiểm soát M đến nhà T. Tại nhà T, T bảo L đi thị xã Mường L để bán ma túy cùng T, xong việc T sẽ trả công cho L 1 triệu đồng, L đồng ý. Sau đó T đưa cho L gói ma túy đã được T quấn băng dính màu đen, bảo L cất giấu, L mở nắp ôp bên trái xe máy cho gói ma túy vào trong, sau đó L điều khiển xe máy chở T ngồi sau. Khoảng 23 giờ cùng ngày, T và L đi đến Km 90+400 Quốc lộ 12 thuộc khu vực tổ M, phường Sông Đ, thị xã Mường L thì bị Tổ công tác phát hiện bắt giữ, cùng vật chứng gồm: 76,58 gam Heroine; 0,91 gam Methamphetamine. Tổng hai chất là 77,49 gam.

Hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Mạnh T và Lưu Thái L đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, trực tiếp là hoạt động tàng trữ, vận chuyển, mua bán các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, hành vi đó của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần phải xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Do đó, HĐXX đã đủ cơ sở kết luận hành vi đó của bị cáo Bùi Mạnh T, Lưu Thái L đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi mua bán trái phép 76,58 gam Heroine và 0,91 gam Methamphetamine. Tổng hai chất là 77,49 gam của các bị cáo đã vi phạm tình tiết định khung được quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo Bùi Mạnh T, Lưu Thái L là đặc biệt nghiêm trọng và gây nguy hiểm cho xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, trực tiếp là hoạt động tàng trữ, vận chuyển các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần phải xử lý nghiêm khắc theo quy định của pháp luật.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Mặc dù ngoài lần phạm tội này bị cáo Bùi Mạnh T đã nhiều lần bị xét xử về các tội danh khác nhau đã có thời gian dài chấp hành án phạt tù: Năm 1996 bị Tòa án Quân sự khu vực 1, Quân khu 2 xử phạt 42 tháng tù giam về tội Tàng trữ

trái phép chất ma túy và trốn khỏi nơi giam; Năm 1998 bị Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 30 tháng tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy; Năm 2001 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xử phạt 3 năm tù giam về tội Tàng trữ, lưu hành tiền giả; Năm 2005 bị Tòa án thành phố Điện Biên Phủ xử phạt 13 năm tù giam về tội Trộm cắp tài sản và Cố ý gây thương tích; Năm 2016 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xử phạt 5 năm tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo hiện đã được xóa án tích, chưa bị xử lý hành chính.

Bị cáo Lưu Thái L năm 2005 bị Chủ tịch UBND tỉnh Điện Biên quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục thời hạn 24 tháng; Năm 2008 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xử phạt 05 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, hiện bị cáo đã được xóa án tích.

Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Sau khi bị bắt, các bị cáo cũng đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng. Các bị cáo nhận thức rất rõ việc pháp luật nghiêm cấm và xử phạt rất nghiêm khắc đối với các hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy nhưng bị cáo T vì muốn có nhiều tiền một cách nhanh chóng và có ma túy để sử dụng, bị cáo L do bị cáo T rủ đi mua bán ma túy cùng được trả công 01 triệu đồng nên cũng tham gia cùng bị cáo T, bản thân các bị cáo thường sử dụng trái phép chất ma túy nên các bị cáo đã cố tình vi phạm, khối lượng ma túy các bị cáo tham gia mua bán là rất lớn 76,58 gam Heroine và 0,91 gam Methamphetamine. Tổng hai chất là 77,49 gam.

Để nghiêm trị những hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, nhất là tội phạm về ma túy; Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo.

Trong vụ án này có hai bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn, bị cáo T giữ vai trò chính vừa là người rủ rê bị cáo L cùng thực hiện hành vi phạm tội, là người trực tiếp đi mua ma túy và tìm chỗ để bán ma túy, Lưu Thái L là người giúp sức cho T, bản thân L cũng không biết khối lượng ma túy cụ thể là bao nhiêu, mua bán như thế nào và cũng chưa nhận được tiền công do T hứa trả. Căn cứ theo quy định tại Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự, HĐXX sẽ xem xét quyết định mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ rất nghiêm trọng do hành vi phạm tội của mỗi bị cáo đã gây ra, đồng thời lấy đó làm bài học cảnh báo chung cho toàn xã hội, phục vụ cho công tác đấu tranh, ngăn ngừa, trấn áp các loại tội phạm, nhất là tội phạm về ma túy trong tình hình hiện nay.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên về tội danh, điều luật áp dụng và hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ cần chấp nhận, tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét áp dụng Điều 17, Điều 58 BLHS đề nghị quyết định.

Đề nghị của những người bào chữa về việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo là có căn cứ nên được chấp nhận. Về hình phạt, các bị cáo và những người bào chữa cho các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo là không có căn cứ chấp nhận. Bởi vì khối lượng ma túy các bị cáo mua bán là rất lớn, nhân thân của các bị cáo xấu, ngoài lần phạm tội này bị cáo T đã bị xét xử về các tội danh khác nhau, bị cáo L đã một lần bị kết án về tội trộm cắp tài sản.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*.

Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy, nghề nghiệp của các bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Vì vậy, đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa và những người bào chữa cho các bị cáo là có căn cứ để chấp nhận.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Công an thị xã Mường Lay, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, phù hợp với các quy định của pháp luật.

[6] Về vật chứng vụ án: Theo quy định tại khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, số vật chứng đã thu giữ của các bị cáo cần xử lý như sau:

- Đối với vật chứng là ma túy, sau khi trích mẫu gửi giám định còn lại: 76,1 gam Heroine và 0,28 gam Methamphetamine, đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen, loại máy có bàn phím bấm đã qua sử dụng thu giữ của Lưu Thái L, bị cáo không dùng vào việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 điện thoại hiệu Iphone X màu bạc đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo T. Đây là phương tiện các bị cáo T dùng cho việc phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với chiếc xe máy bị cáo L sử dụng làm phương tiện phạm tội cần tịch thu nộp ngân sách. Tuy nhiên đó là tài sản thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị Q, bà Q không biết L đã sử dụng vào việc phạm tội Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Q nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Bùi Mạnh T và bị cáo Lưu Thái L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Về các vấn đề khác:

Theo bị cáo T khai người đàn ông tên U, Cơ quan điều tra đã phối hợp với Công an xã Lê L, huyện Nậm N, tỉnh Lai Châu tiến hành rà soát nhân hộ khẩu tại khu vực kết quả Cơ quan điều tra không xác định được đối tượng, kết quả tra cứu số điện thoại không có căn cứ để xác định đối tượng. Đối với Phạm Văn C sinh năm 1981, trú tại thôn Hoàng Y, xã Thanh Y, huyện Điện Biên, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Mường L, tỉnh Điện Biên đã triệu tập đấu tranh lấy lời khai, đối chất để làm rõ hành vi liên quan đến vụ án nhưng chưa đủ căn cứ để xử lý theo qui định của pháp luật. HĐXX không xem xét trong vụ án này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Bùi Mạnh T, Lưu Thái L (tên gọi khác: không) đều phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với cả hai bị cáo.

Xử phạt bị cáo Bùi Mạnh T 17 (*mười bảy*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 06/7/2022.

Xử phạt bị cáo Lưu Thái L 15 (*mười lăm*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 06/7/2022.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

* **Tịch thu tiêu hủy:** 76,1 gam Heroine và 0,28 gam Methamphetamine là vật chứng của vụ án còn lại sau khi giám định.

* **Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:** 01 điện thoại hiệu Iphone X màu bạc đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo T

* Trả lại cho bị cáo Lưu Thái L: 01 chiếc điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen, loại máy có bàn phím bấm đã qua sử dụng thu giữ của Lưu Thái L

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 15/11/2022).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bùi Mạnh T và bị cáo Lưu Thái L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 02/12/2022).

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên(PC04);
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Phòng HC Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TANDTC;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Trọng Đoàn